

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày: 25-9-2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thanh Liêm.

2. Bà Lê Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 11-9-2023 đối với:

Bị cáo: **Hoàng Ngọc S**, sinh năm 1984 tại tỉnh An Giang. Nơi thường trú: **Số G, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang**; chỗ ở hiện nay: **Số D, đường H, Khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang**. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Ngọc M** và bà **Phan Thị N**; bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị Phương N1** và chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16-3-2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Trần Văn S1** (đã chết), sinh năm 1969; nơi cư trú: **Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang**.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Cao Thị C**, sinh năm 1970; nơi cư trú: **Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang** (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1991; nơi cư trú: **Khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang** (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- Ông Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: C), sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông Dương Văn T1 (tên gọi khác: L), sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Minh Đ (tên gọi khác: Ú), sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04-11-2022, Hoàng Ngọc S có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, trong tình trạng đã sử dụng bia điều khiển xe mô tô biển số 67B1-125.03 lưu thông trên đường T, theo hướng N - P. Khi đến ấp H, xã Đ, huyện T do thiếu quan sát nên xe mô tô do S điều khiển đụng vào người ông Trần Văn S1 đang đi bộ bên phải dưới lề đường (đi không sát lề) cùng chiều lưu thông làm ông S1 ngã xuống đường. Lúc này, Cao Thị C (vợ của ông S1) đang ở nhà cách đó khoảng 200m nghe tin ông S1 bị tai nạn giao thông nên đến cùng mọi người đưa ông S1 đến Trạm y tế xã Đ, sau đó chuyển Bệnh viện Đ1 cấp cứu, đến ngày 11-11-2022 ông S1 chết.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11-11-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, ghi nhận:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ thuộc đường tỉnh 943, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, hai bên mép lề đường có biển báo giao thông đường bộ và cột đèn điện. Chiều rộng toàn bộ mặt đường là 14m, ở giữa là dải phân cách cố định chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Nơi xảy ra vụ việc thuộc phần đường bên phải đường T (hướng thị trấn N - thị trấn P), phần đường rộng 07m, ở giữa có vạch kẻ đường đứt quãng chia phần đường thành 02 làn xe chạy, làn đường bên trong rộng 3,5m.

Chọn trụ điện số 473-471TS/114 nằm bên trái đường tỉnh 943 (hướng thị trấn N - thị trấn P) làm điểm mốc chuẩn. Chọn mép lề bên phải đường tỉnh 943 (hướng thị trấn N - thị trấn P) làm lề chuẩn.

Hiện trường được đánh số thứ tự: Số 1 là vết cày; số 2 là xe mô tô biển số

67B1-125.03.

- Vị trí số 01 là vết cày dài 04m, dạng cong không liên tục hướng **thị trấn N - thị trấn P**. Điểm đầu vết cày cách lề chuẩn 2,05m. Điểm cuối vết cày kết thúc tại cần đạp chân chống giữa xe mô tô biển số 67B1-125.03, cách lề chuẩn 2,2m.

- Vị trí số 02 là xe mô tô biển số 67B1-125.03, nhãn hiệu Yamaha, loại cuxi, màu vàng – nâu - đen, đầu xe quay về hướng **thị trấn P**, đuôi xe quay về hướng **thị trấn N**, trạng thái ngã bên trái. Trục sau cách lề chuẩn 2,1m, trục trước cách lề chuẩn 1,9m và cách điểm mốc chuẩn là 16,4m.

Các biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 12-11-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện T**, ghi nhận:

Xe mô tô biển số 67B1-125.03, ghi nhận các dấu vết sau:

- Mặt trước chắn bùn phía trước bên trái bị trầy xước, mài mòn, kích thước (8,5 x 4)cm.

- Cụm đèn tín hiệu phía trước, mặt nạ trước rời khỏi vị trí ban đầu.

- Mặt trước đuôi tay thắng bên trái bị trầy xước, mài mòn, kích thước (1,8 x 0,6)cm.

- Mặt trước đầu tay thắng bên trái bị trầy xước, mài mòn, kích thước (1 x 1)cm.

- Mặt trước - ngoài ốp nhựa đầu ghi đông trái bị trầy xước, kích thước (3 x 2,5)cm.

- Mặt ngoài yếm xe bên trái bị trầy xước, mài mòn, kích thước (59 x 2)cm.

- Mặt trước đầu gác chân chống nghiêng bị mài mòn kim loại, kích thước (1,5 x 0,2)cm.

- Mặt ngoài cần đạp chân chống giữa bị mài mòn kim loại, kích thước (3 x 0,5)cm

- Mặt trước - ngoài ốp nhựa bảo vệ lốc máy bị mài mòn, trầy xước, kích thước (5 x 2)cm.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 404/22/TT ngày 11/11/2022 của **Trung tâm pháp y tỉnh A**, kết luận: Đối với ông **Trần Văn S1**, sinh năm 1969:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Nhiều vết sâu sát và bầm tụ máu vùng đầu, mặt, cổ và chân trái.

- + Bầm tụ máu dưới da trán - đỉnh – thái dương – cằm trái.
- + Màng cứng được vá chùng căng phồng.
- + Xé màng cứng.
- + Dập phù não.
- + Không tụ máu trong não.

- **Nguyên nhân chết:** Chấn thương sọ não do dập phù não nặng.

Phiếu đo nồng độ cồn lúc 20 giờ 14 phút ngày 04/11/2022 của **Công an huyện T**, ghi nhận: **Hoàng Ngọc S** nồng độ cồn đo được là 0,254miligam/1lít khí thở.

Phiếu xét nghiệm huyết học của **Bệnh viện Đ1** vào lúc 23 giờ 08 phút ngày 04/11/2022, ghi nhận ông **Trần Văn S1**, sinh năm 1969; địa chỉ **ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang** có định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 114mg/100ml/máu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 67B1-125.03, số khung RLCC1DW10AY004679, số máy 1DW1004692, màu vàng nâu, nhãn hiệu Yamaha, loại CUXI-1DW1;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 051372 tên **Trần Thị Mỹ D**;
- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 890037034145 của **Hoàng Ngọc S**.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 05-11-2022 của **Công an huyện T**, ghi nhận: Xe mô tô biển số 67B1-125.03, màu vàng nâu, nhãn hiệu Yamaha, loại CUXI-1DW1, số khung RLCC1DW10AY004679, số máy 1DW1004692, chủ xe là **Trần Thị Mỹ D, ấp T, thị trấn N, huyện T**.

Tại cơ quan điều tra,

Bị cáo khai nhận: Bị cáo có giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Vào khoảng 19 giờ ngày 04-11-2022 sau khi uống 02 lon bia, loại bia Việt, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67B1-125.03 do đoạn đường thiếu ánh sáng và thiếu quan sát nên đụng vào người ông **Trần Văn S1** đang đi bộ bên phải dưới lề đường (nhưng đi không sát lề), hậu quả làm cho ông **S1** chấn thương sọ não tử vong.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà **Cao Thị C** khai nhận:* Bà là vợ của ông **Trần Văn S1**. Ngày 04-11-2022 bà đang ở nhà cách khoảng 200m nơi ông **S1** xảy ra tai nạn, khi nghe tin ông **S1** bị tai nạn giao thông bà đến cùng mọi người đưa ông **S1** đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 11-11-2022 ông **S1** chết do

chấn thương sọ não. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị, chi phí mai táng cho gia đình bà với số tiền là 60.000.000 đồng; bà không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Trần Thị Mỹ D** khai nhận:* Xe mô tô biển số 67B1-125.03 là xe của bị cáo, do bị cáo mua và sử dụng, chị là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe dùm cho bị cáo; sau khi bị cáo xảy ra va chạm giao thông thì chị mới biết sự việc, chị xin trả lại xe cho bị cáo do xe này là của bị cáo, chị không yêu cầu gì.

*Người làm chứng anh **Huỳnh Huy B1**, ông **Nguyễn Hoàng T** (chú 6), ông **Dương Văn T1** (Lô), ông **Nguyễn Minh Đ** (Ú) khai nhận:* Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04-11-2022, sau khi làm việc cùng với bị cáo xong, cả nhóm gồm có: Bằng, **T**, **T1**, **Đ** và bị cáo rủ nhau đến quán N2 thuộc **Đ**, thị trấn N để ăn và uống bia; tổng cộng 5 người uống 12 lon bia, loại bia Việt; trong đó, bị cáo uống 02 lon bia, **B1** uống 02 lon bia, còn lại 08 lon bia do **T**, **T1**, **Đ** chia đều ra uống; mục đích là đi ăn chứ không phải nhậu nên uống xong cả nhóm không ai say; uống xong thì nhà ai nấy về; sau đó thì nghe tin bị cáo điều khiển xe về và gây tai nạn giao thông, còn va chạm như thế nào không biết.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSTS-HS ngày 25-8-2023, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang truy tố về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo xin nhận lại xe để làm phương tiện sinh sống hàng ngày của bị cáo.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà **Cao Thị C** khai nhận:* Bà là vợ của ông **Trần Văn S1**. Bà vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra vụ án. Ông **S2** mắc bệnh tâm thần nên thường xuyên có hành vi uống rượu say sấn và cầm khúc cây hoặc ống sắt đi bộ ra giữa đường để quơ loạn xạ. Trước khi xảy ra va chạm giao thông với bị cáo **S**, bà có nghe những người hàng xóm sống gần hiện trường cho biết, ông **S** đang cầm ống sắt đứng ra giữa đường để quơ vào xe của người điều khiển xe trên đường. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, bà mới biết có một phần lỗi do chồng bà là ông **S1** có sử dụng rượu bia, đi bộ không sát

lề đường nên xảy ra tai nạn giao thông. Về phía bị cáo đã chi trả toàn bộ chi phí điều trị, chi phí mai táng, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả kịp thời cho gia đình bà với số tiền là 60.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo ân cần thăm hỏi, cúng thất và tự nguyện hỗ trợ thêm cho gia đình bà với số tiền là 16.000.000 đồng; tổng cộng là 76.000.000 đồng. Nhận thấy bị cáo là một công dân tốt và sống có trách nhiệm, bà không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và xin Tòa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho bị cáo được tự do.

Người làm chứng anh **Huỳnh Huy B1** khai nhận: Vẫn giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra vụ án và cam đoan lời khai của bản thân là hoàn toàn đúng sự thật. Anh xin Tòa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho bị cáo được tự do, vì bị cáo đang tạo ra công ăn việc làm cho anh và rất nhiều người khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại, **S** vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 **khoản 2** Điều 51; Điều **54**, Điều **65** của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị trả lại cho bị cáo.

01 xe mô tô biển số 67B1-125.03, số khung RLCC1DW10AY004679, số máy 1DW1004692, màu vàng nâu, nhãn hiệu Yamaha, loại CUXI-1DW1;

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 051372 tên **Trần Thị Mỹ D**;

01 giấy phép lái xe hạng A1, số 890037034145 của **Hoàng Ngọc S**.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, bị cáo không tranh luận bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng ông Nguyễn Hoàng T, ông Dương Văn T1, ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản, bản ảnh hiện trường và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 04-11-2022, bị cáo (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) đã sử dụng 02 lon bia (nồng độ cồn trong khí thở là 0,254miligam/1lít) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67B1-125.03 thiếu quan sát nên đã đụng vào người ông Trần Văn S1 đang đi bộ bên phải (đi không sát lề đường) cùng chiều lưu thông, hậu quả làm cho ông Trần Văn S1 tử vong, bị cáo bị xây xác nhẹ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Đây là loại tội phạm xảy ra nhiều trên địa bàn huyện T hiện nay. Bị cáo điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,254mg/l khí thở, không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 19 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ; hậu quả làm cho ông Trần Văn S1 tử vong. Tuy nhiên, trong vụ án này có một phần lỗi do bị hại ông Trần Văn S1 đã sử dụng rượu, bia trong máu có nồng độ cồn là 114mg/100ml/máu, đi bộ không sát lề đường và một phần lỗi do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ nên gây ra tai nạn. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội, bà nội, bà ngoại là Người có công với đất nước. Ngoài ra, cha ruột của bị cáo là ông Hoàng Ngọc M được Ủy ban nhân dân tỉnh A tặng huy hiệu “*Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh An Giang*” năm 2023 với nhiều công lao, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh A; hiện ông M đang điều trị bệnh tim và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bản thân bị cáo hiện là chủ doanh nghiệp tư nhân về lĩnh vực xây dựng - quảng cáo đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng thuế vào Ngân sách Nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, để tạo điều kiện cho bị cáo lao động tiếp tục đóng góp cho gia đình và xã hội, bản thân bị cáo hoàn toàn có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 67B1-125.03, số khung RLCC1DW10AY004679, số máy 1DW1004692, màu vàng nâu, nhãn hiệu Yamaha, loại CUXI-1DW1;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 051372, chủ xe **Trần Thị Mỹ D**;

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 890037034145 của **Hoàng Ngọc S**.

Đây là những tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Ngọc S** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, **Điều 65** Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Ngọc S** 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày 25-9-2023.

Giao bị cáo **Hoàng Ngọc S** cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị

cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ khoản Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) xe mô tô biển số 67B1-125.03, số khung: RLCC1DW10AY004679, số máy: 1DW1004692;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 051372;
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: 890037034145.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 9 năm 2023)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- UBND phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Bé Thi